

Số: 79/KH-UBND

Hương Sơn, ngày 17 tháng 5 năm 2024

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chiến lược quốc gia về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn huyện Hương Sơn

Thực hiện Kế hoạch số 127/KH-UBND ngày 04/4/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh về Chiến lược quốc gia bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, Ủy ban nhân dân huyện ban hành Kế hoạch thực hiện như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung: Nâng cao sức khỏe cả về thể chất và tinh thần, tầm vóc, tuổi thọ, chất lượng cuộc sống của người dân. Bảo đảm mọi người dân đều được quản lý, chăm sóc sức khỏe và công bằng trong khám chữa bệnh. Xây dựng đội ngũ cán bộ y tế có năng lực chuyên môn vững vàng, từng bước làm chủ các dịch vụ y tế chuyên khoa sâu; đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng đồng bộ phục vụ chăm sóc sức khỏe Nhân dân.

2. Mục tiêu cụ thể

- Công tác phòng, chống dịch bệnh được tăng cường theo phương châm “phòng bệnh hơn chữa bệnh, bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân từ sớm, từ xa ngay tại cơ sở”, đặc biệt là các dịch bệnh truyền nhiễm mới xuất hiện. Bảo đảm an ninh y tế, ứng phó kịp thời với biến đổi khí hậu, các tình huống khẩn cấp về y tế công cộng và đại dịch. Từng bước kiểm soát các yếu tố nguy cơ gây bệnh, nâng cao năng lực quản lý môi trường y tế, các bệnh không lây nhiễm, bệnh nghề nghiệp, tai nạn thương tích và nâng cao sức khỏe người dân.

- Bảo đảm chất lượng, hiệu quả của mạng lưới cung ứng dịch vụ y tế để đáp ứng với sự thay đổi mô hình bệnh tật; xây dựng, củng cố hệ thống chăm sóc sức khỏe ban đầu vững mạnh. Phát triển mạng lưới y tế ngoài công lập, tăng cường phối hợp công - tư trong cung ứng dịch vụ y tế.

- Nâng cao chất lượng dân số, thích ứng với già hóa dân số. Duy trì vững chắc mức sinh thay thế, giảm chênh lệch mức sinh giữa các vùng, đối tượng; đưa tỷ số giới tính khi sinh về mức cân bằng tự nhiên; tận dụng lợi thế cơ cấu dân số vàng. Chú trọng chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em, người cao tuổi và các đối tượng ưu tiên.

- Phát triển nguồn nhân lực y tế cả về số lượng, chất lượng và cơ cấu, đặc biệt là nhân lực y tế cơ sở; tiến tới đạt cơ cấu hợp lý giữa bác sĩ và điều dưỡng

- Chú trọng công tác nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ trong dự phòng, phát hiện, chẩn đoán và điều trị bệnh tật, phát triển dược và thiết bị y tế; đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số, phát huy vai trò công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành và hoạt động chuyên môn y tế.

- Bảo đảm việc tiếp cận và tính sẵn có của thuốc, vắc xin, sinh phẩm, vật tư, thiết bị y tế có chất lượng với giá hợp lý, đáp ứng nhu cầu phòng bệnh, chữa bệnh của Nhân dân; ưu tiên phát triển công nghiệp dược, dược liệu. Thực hiện kiểm soát an toàn thực phẩm dựa trên đánh giá nguy cơ, sản xuất kinh doanh theo chuỗi, truy xuất nguồn gốc thực phẩm.

- Tăng tỷ trọng chi tiêu công cho y tế, nâng cao hiệu quả trong phân bổ, sử dụng ngân sách và các nguồn lực cho y tế, đạt mục tiêu bảo hiểm y tế toàn dân. Ưu tiên ngân sách nhà nước cho y tế dự phòng, y tế cơ sở, y tế vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi khó khăn.

- Nâng cao năng lực quản trị hệ thống y tế theo hướng hiệu lực, hiệu quả, minh bạch, hiện đại, hội nhập.

- Định hướng đến năm 2045 hệ thống y tế của huyện tiếp tục phát triển bền vững, chất lượng dịch vụ y tế ngang tầm với các địa phương phát triển ở trong tỉnh, đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe ngày càng cao và đa dạng của Nhân dân, đạt bao phủ chăm sóc sức khỏe toàn dân.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về tiếp tục đẩy mạnh công tác bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe Nhân dân và công tác dân số phát triển

- Phát huy mạnh mẽ vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, tôn giáo và của cả cộng đồng trong công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân. Quan tâm thực hiện các chính sách dân số và phát triển; nâng cao chất lượng dân số, đảm bảo mức tăng dân số hợp lý và cân bằng giới tính khi sinh. Nâng cao sức khỏe, tầm vóc, tuổi thọ và chất lượng cuộc sống của người dân. Thực hiện các mục tiêu, giải pháp bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe, trước hết là trong bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường, rèn luyện thân thể, xây dựng nếp sống văn minh, tham gia bảo hiểm y tế toàn dân và thực hiện các quy định về phòng, chống dịch bệnh. Đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, các phong trào thi đua, các cuộc vận động có các nội dung, tiêu chí liên quan tới công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân.

- Tiếp tục quán triệt các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ giải pháp và triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các nghị quyết, kết luận, quy định và chính sách của Trung ương, của tỉnh về công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe Nhân dân, trọng tâm là Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân trong tình hình mới; Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về công tác dân số trong tình hình mới; Kết luận số 38-KL/TU ngày 28/01/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục

lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XVII).

- Đưa giáo dục giới tính, giáo dục kỹ năng sống vào các buổi học ngoại khóa, tổ chức các cuộc thi tìm hiểu, góc tư vấn về sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục với nội dung phù hợp từng bậc học, ít nhất mỗi năm học các em có 1 đến 2 buổi học ngoại khóa về sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục. Tổ chức các hoạt động truyền thông với nhiều hình thức phù hợp, nội dung tập trung chủ yếu vào chăm sóc sức khỏe sinh sản, tình bạn, tình yêu, tình dục an toàn và lành mạnh, phòng ngừa có thai ngoài ý muốn, phòng tránh HIV/AIDS, tai nạn thương tích, ngăn chặn sử dụng chất gây nghiện (Trung tâm Y tế chủ trì, phối hợp với các trường Trung học phổ thông và các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện).

2. Nâng cao chất lượng, số lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển

- Phát triển nguồn nhân lực y tế cả về số lượng, chất lượng, cơ cấu phù hợp trong các lĩnh vực và các tuyến đáp ứng yêu cầu về y đức và chuyên môn.

- Tiếp tục cử đi đào tạo theo gói, ê kíp kỹ thuật, tiếp nhận chuyên gia kỹ thuật và chuyên môn, nhất là những kỹ thuật mới, hiện đại từ tuyến y tế tỉnh và Trung ương để nâng cao trình độ cho các bác sĩ tại các chuyên khoa, các tuyến.

- Đẩy mạnh phong trào rèn luyện y đức, tác phong người thầy thuốc, đổi mới phong cách, thái độ phục vụ; xây dựng cơ sở y tế xanh - sạch - đẹp - an toàn, hướng tới thực hiện chăm sóc toàn diện người bệnh và nâng cao chỉ số hài lòng của người dân đối với dịch vụ y tế công; xử lý nghiêm các hành vi vi phạm quy chế chuyên môn và đạo đức nghề nghiệp, các hành vi xâm hại đến nhân phẩm và sức khỏe thầy thuốc; bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn cơ sở y tế.

3. Tăng cường đầu tư, đẩy mạnh xã hội hóa và đổi mới công tác tài chính y tế

- Bố trí ngân sách cấp huyện đáp ứng cho triển khai các hoạt động thuộc lĩnh vực y tế dân số, đảm bảo tỷ lệ chi từ ngân sách cho y tế theo quy định của Chính phủ.

- Đổi mới mạnh mẽ công tác quản lý và tổ chức hoạt động của các đơn vị sự nghiệp y tế công lập. Đẩy mạnh thực hiện quyền tự chủ về nhiệm vụ chuyên môn, tổ chức bộ máy, nhân sự và tài chính gắn với trách nhiệm giải trình, công khai, minh bạch.

- Đẩy mạnh xã hội hoá, huy động tối đa các nguồn lực phát triển hệ thống y tế. Đa dạng hoá các hình thức hợp tác công - tư, bảo đảm minh bạch, công khai, cạnh tranh bình đẳng, không phân biệt công - tư trong cung cấp dịch vụ y tế. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng cơ sở y tế (kể cả trong chăm sóc sức khoẻ ban đầu), tập trung vào cung cấp dịch vụ cao cấp, theo yêu cầu.

- Tập trung đẩy mạnh cải cách hành chính, chuyển đổi số y tế từ quản lý bệnh viện, giám định bảo hiểm y tế, bệnh án điện tử tới chẩn đoán, xét nghiệm, khám, chữa bệnh từ xa.

- Thực hiện các giải pháp mở rộng, phát triển đối tượng tham gia nhằm tăng nhanh diện bảo phủ bảo hiểm y tế, từng bước thực hiện bảo hiểm y tế toàn dân. Nâng cao năng lực công tác quản lý nhà nước về bảo hiểm y tế; đẩy mạnh sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan quản lý nhà nước, chia sẻ hệ thống thông tin, dữ liệu đồng bộ trong thực hiện chính sách bảo hiểm y tế. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách bảo hiểm y tế. Phát hiện kịp thời và xử lý nghiêm các vi phạm, nhất là hành vi trôn đóng bảo hiểm y tế, trục lợi quỹ bảo hiểm y tế. Thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm quản lý, sử dụng có hiệu quả nguồn kinh phí khám chữa bệnh bảo hiểm y tế được giao (mỗi năm tổ chức 01 cuộc thanh tra, kiểm tra).

4. Hoàn thiện hệ thống tổ chức bộ máy y tế cấp huyện; đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ và hợp tác trong y tế nhằm nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh cho Nhân dân

- Tiếp tục đổi mới, hoàn thiện hệ thống tổ chức, mạng lưới y tế theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả. Bảo đảm sự chỉ đạo thống nhất, xuyên suốt về chuyên môn, nghiệp vụ từ tuyến huyện đến tuyến xã; đồng thời, bảo đảm vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền địa phương.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về lĩnh vực y tế. Tăng cường thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm vi phạm. Đẩy mạnh cải cách hành chính, chuyển đổi số y tế trong quản lý, cung cấp dịch vụ, giảm phiền hà, tạo thuận lợi cho người dân.

- Tăng cường nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ và hợp tác trong y tế; chú trọng chuyển giao, tiếp nhận kỹ thuật mới, hiện đại; tăng cường kết hợp giữa y học cổ truyền với y học hiện đại trong phòng bệnh, khám, chữa bệnh. Tiếp tục nghiên cứu, phát triển và ứng dụng các phương pháp điều trị không dùng thuốc, các bài thuốc, vị thuốc y học cổ truyền, vật lý trị liệu - phục hồi chức năng.

- Thực hiện tốt chính sách quốc gia về thuốc, đảm bảo cung cấp đầy đủ thuốc, vắc xin, trang thiết bị, vật tư y tế phục vụ hoạt động phòng bệnh và chữa bệnh. Quản lý, sử dụng thuốc hợp lý, an toàn và hiệu quả. Củng cố hệ thống phân phối thuốc, tập trung quản lý hệ thống bán buôn, bán lẻ, các nhà thuốc trong và ngoài khuôn viên Trung tâm y tế. Chấn chỉnh tình trạng bán thuốc không theo đơn.

5. Nâng cao năng lực y tế dự phòng gắn với đổi mới y tế cơ sở

- Tăng cường công tác y tế dự phòng, phòng chống dịch bệnh, không để dịch lớn xảy ra, hạn chế đến mức thấp nhất tỷ lệ tử vong do dịch bệnh. Chủ động ứng phó kịp thời với các tình huống khẩn cấp, các dịch bệnh nguy hiểm mới nổi, đặc biệt kiểm soát tốt dịch COVID-19, phối hợp phòng, chống dịch qua biên giới. Tiếp tục duy trì và thực hiện có hiệu quả các hoạt động lĩnh vực y tế - dân số, trong đó chú trọng các hoạt động: Tăng số vắc xin trong chương trình tiêm chủng mở rộng phù hợp với khả năng ngân sách; đảm bảo an toàn vệ sinh thực

phẩm; chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em; vệ sinh môi trường; phòng chống HIV/AIDS, bệnh lao...

- Đổi mới phương thức hoạt động, tập trung nâng cao năng lực của y tế cấp xã để thực hiện vai trò là tuyến đầu trong phòng bệnh, chăm sóc sức khỏe. Triển khai đồng bộ các hoạt động phòng, chống các bệnh không lây nhiễm; chú trọng dự phòng, nâng cao năng lực sàng lọc, phát hiện sớm và kiểm soát bệnh tật; đẩy mạnh quản lý, điều trị các bệnh không lây nhiễm, bệnh mãn tính, chăm sóc dài hạn tại y tế cơ sở. Có cơ chế, lộ trình phù hợp, từng bước thực hiện để tiến tới mọi người dân được theo dõi, quản lý sức khỏe, khám và chăm sóc sức khỏe định kỳ.

- Tiếp tục quan tâm đầu tư ngân sách xây dựng, củng cố, nâng cấp cơ sở vật chất, phương tiện và trang thiết bị cho lĩnh vực y tế dự phòng, y tế cơ sở.

6. Nâng cao chất lượng dân số, chuyển trọng tâm chính sách dân số từ kế hoạch hoá gia đình sang dân số và phát triển

- Đưa công tác dân số và phát triển, đặc biệt là nâng cao chất lượng dân số thành một nội dung trọng tâm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền từ huyện đến cơ sở. Thực hiện lồng ghép có hiệu quả các yếu tố dân số trong chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, của từng ngành, từng xã, thị trấn. Phát huy tối đa lợi thế dân số vàng trong việc bố trí nguồn lao động, thích ứng với già hóa dân số, đồng thời định hướng và tạo điều kiện cho người cao tuổi sống khỏe, sống có ích.

- Nâng cao nhận thức, thực hành về bình đẳng giới, nêu cao vai trò và vị thế của người phụ nữ trong xã hội cũng như trong gia đình; đẩy mạnh công tác truyền thông giáo dục chuyển đổi hành vi nhằm giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh, tuyên truyền việc “Nghiêm cấm lựa chọn giới tính thai nhi dưới mọi hình thức” (mỗi năm tổ chức 01 cuộc thanh tra, kiểm tra). Tạo chuyển biến rõ nét trong nhận thức và hành động về lựa chọn giới tính khi sinh.

- Tiếp tục củng cố, phát triển mạng lưới cung cấp các dịch vụ kế hoạch hóa gia đình; tầm soát, sàng lọc chẩn đoán sớm bệnh, tật trước sinh, sơ sinh, hỗ trợ sinh sản; tư vấn kiểm tra sức khỏe sinh sản trước hôn nhân. Phát huy vai trò mạng lưới y tế tư nhân, góp phần tạo điều kiện thuận lợi để người dân dễ dàng tiếp cận các dịch vụ dân số. Đổi mới phương thức cung cấp dịch vụ, đưa dịch vụ tới tận người sử dụng; khuyến khích mở rộng cung cấp dịch vụ qua mạng.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch bao gồm: Ngân sách nhà nước, bảo hiểm y tế, đầu tư của doanh nghiệp, khu vực tư nhân, người dân, viện trợ, tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác. Hàng năm, căn cứ nội dung Kế hoạch, quy định hướng dẫn của Trung ương, tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện bố trí ngân sách để triển khai thực hiện Kế hoạch theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật.

2. Các phòng, ban, ngành, đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn chủ động lồng ghép với các hoạt động thường xuyên để tổ chức thực hiện Kế hoạch.

3. Thực hiện nguyên tắc tại Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân trong tình hình mới: Y tế công cộng do ngân sách nhà nước bảo đảm là chủ yếu. Khám bệnh, chữa bệnh do bảo hiểm y tế và người dân chi trả. Chăm sóc sức khỏe ban đầu do bảo hiểm y tế, người dân và ngân sách nhà nước cùng chi trả; bảo hiểm y tế đối với người lao động phải do người sử dụng lao động và người lao động cùng đóng góp; ngân sách nhà nước bảo đảm đối với một số đối tượng chính sách. Ngân sách nhà nước, bảo hiểm y tế bảo đảm chi trả cho các dịch vụ ở mức cơ bản; người sử dụng dịch vụ chi trả cho phần vượt mức.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Y tế

- Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn tham mưu Ủy ban nhân dân huyện lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành thực hiện Chiến lược quốc gia về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn theo thẩm quyền.

- Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân huyện về việc tổ chức, triển khai thực hiện và đôn đốc, theo dõi, kiểm tra, giám sát thực hiện Kế hoạch này; định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá, rút kinh nghiệm, báo cáo kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân huyện, Sở Y tế theo quy định.

2. Trung tâm Y tế huyện

- Chủ trì, phối hợp với các phòng, ngành đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch cụ thể để triển khai từng nhóm nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu nêu trên đảm bảo hiệu quả, thực chất, phù hợp với năng lực thực hiện của cơ sở, bảo đảm đồng đều về chất lượng từng dịch vụ kỹ thuật giữa các tuyến.

- Tiếp tục cải tiến và nâng cao chất lượng khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng, đáp ứng sự hài lòng của người dân; đảm bảo công bằng trong tiếp cận dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng có chất lượng; tăng cường thực hiện chăm sóc người bệnh toàn diện, đặc biệt với những nhóm đối tượng dễ bị tổn thương, đối tượng chính sách, khám chữa bệnh bảo hiểm y tế. Áp dụng, phát triển dịch vụ y tế, chuyên môn kỹ thuật của tuyến trên trong công tác khám, điều trị.

3. Phòng Tài chính - Kế hoạch: Chủ trì, phối hợp với Phòng Y tế, Trung tâm Y tế huyện và các đơn vị liên quan tham mưu bố trí ngân sách địa phương thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ y tế và các hoạt động liên quan đến lĩnh vực bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân và công tác dân số phát triển. Thực hiện phân bổ ngân sách sự nghiệp y tế đảm bảo dành tối thiểu 30% ngân sách y tế cho y tế dự phòng, ưu tiên ngân sách cho y tế cơ sở.

4. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội: Chủ trì, phối hợp với ngành Y tế và các cơ quan liên quan triển khai tốt công tác bảo vệ sức khỏe người lao động; phòng, chống bệnh nghề nghiệp; an toàn lao động; phòng, chống đuối nước trẻ em...; định kỳ hằng năm thăm định hộ gia đình có mức sống trung bình làm nông nghiệp để làm căn cứ xác định đối tượng được ngân sách Nhà nước hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế theo Luật Bảo hiểm y tế.

5. Phòng Giáo dục và Đào tạo

- Thực hiện đổi mới căn bản việc giáo dục thể chất, tâm lý, tăng cường các môn tập luyện tự chọn trong nhà trường, kết hợp chặt chẽ với tập luyện ngoài nhà trường.

- Bảo đảm các điều kiện về phòng học, bàn ghế, bảng viết, chiếu sáng, đồ chơi trong trường học; điều kiện vệ sinh môi trường; hoạt động truyền thông, giáo dục sức khỏe tại tất cả các trường học trên địa bàn.

- Triển khai tốt kế hoạch thực hiện bảo hiểm y tế cho học sinh trên địa bàn toàn huyện.

- Chủ trì, phối hợp Trung tâm Y tế huyện thực hiện Chương trình y tế trường học trong các cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông gắn với y tế cơ sở đến năm 2025 trên địa bàn huyện theo Quyết định số 85/QĐ-TTg ngày 17/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

6. Phòng Tài nguyên và Môi trường

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm giảm thiểu ảnh hưởng xấu từ ô nhiễm môi trường, biến đổi khí hậu tới sức khỏe.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục về môi trường trong toàn xã hội nhằm tạo sự chuyển biến và nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường.

7. Phòng Kinh tế và Hạ tầng: Phối hợp với các phòng, ngành liên quan xây dựng kế hoạch hành động, triển khai các giải pháp an toàn giao thông, phòng chống tai nạn thương tích trong phạm vi được phân công quản lý.

8. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Chủ trì, phối hợp với các phòng: Y tế, Kinh tế và Hạ tầng tham mưu xây dựng và tổ chức thực hiện các chính sách, quy hoạch, kế hoạch, văn bản quy phạm pháp luật về an toàn thực phẩm thuộc lĩnh vực được phân công quản lý; bảo đảm cung cấp nước sạch dùng cho mục đích sinh hoạt và tăng tỷ lệ hộ gia đình được sử dụng nước sạch dùng cho mục đích sinh hoạt tại khu vực nông thôn, hướng dẫn xử lý và cấp nước quy mô hộ gia đình khu vực nông thôn.

9. Phòng Văn hoá và Thông tin

- Thực hiện sâu rộng Phong trào “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại” trên địa bàn toàn huyện. Phát huy và khai thác hiệu quả các thiết chế thể dục, thể thao. Vận động và tạo điều kiện về cơ sở vật chất, không gian

để người dân tham gia các phong trào thể dục, thể thao, nâng cao sức khỏe, đặc biệt là các vùng nông thôn.

- Tăng cường tuyên truyền, vận động xây dựng nếp sống văn minh, lối sống lành mạnh, vệ sinh, hạn chế lối sống và các thói quen xấu, xoá bỏ các tập tục lạc hậu ảnh hưởng xấu đến sức khoẻ gắn với các hoạt động của phong trào xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh.

10. Ban Chỉ huy Quân sự huyện

- Chủ trì, phối hợp với các Đồn Biên phòng đóng trên địa bàn, Phòng Y tế tham mưu ban hành văn bản bảo đảm y tế cho các trạng thái quốc phòng; triển khai hướng dẫn xây dựng lực lượng y tế dự bị động viên và lực lượng huy động ngành Y tế trong tình trạng khẩn cấp.

- Phối hợp chặt chẽ với ngành Y tế và các địa phương xây dựng kế hoạch kết hợp quân dân y bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe Nhân dân và bộ đội, góp phần củng cố an ninh quốc phòng tại các khu vực vùng sâu, vùng xa, biên giới.

11. Công an huyện: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tập trung chỉ đạo công tác phòng, chống và cai nghiện ma túy; phòng chống tội phạm, vi phạm pháp luật trong lĩnh vực y, dược, vệ sinh an toàn thực phẩm, môi trường. Có biện pháp xử lý nghiêm các trường hợp xâm hại đến nhân phẩm và sức khỏe thầy thuốc.

12. Bảo hiểm xã hội huyện

- Nâng cao chất lượng công tác giám định, năng lực chuyên môn, cải tiến tổ chức công tác giám định đảm bảo chất lượng, chính xác, kịp thời, khách quan, đúng quy định chuyên môn về khám, chữa bệnh.

- Triển khai đồng bộ các giải pháp, tăng cường truyền thông, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân tham gia bảo hiểm y tế để sớm thực hiện được mục tiêu bảo hiểm y tế toàn dân. Chủ trì, phối hợp với Phòng Y tế và các đơn vị liên quan tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra chính sách pháp luật về bảo hiểm y tế

13. Các phòng, ngành liên quan: Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao, phối hợp với Phòng Y tế tổ chức triển khai hiệu quả các nhiệm vụ của Kế hoạch.

14. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn

- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch của địa phương; định kỳ hằng năm báo cáo kết quả về Ủy ban nhân dân huyện.

- Bố trí và bảo đảm các nguồn kinh phí thực hiện nhiệm vụ bảo vệ, chăm sóc sức khỏe Nhân dân và công tác dân số được phân cấp theo quy định; thực hiện chính sách khuyến khích, đẩy mạnh xã hội hóa lĩnh vực y tế phù hợp điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Ưu tiên lồng ghép các nguồn vốn ngân sách Trung ương, ngân sách tỉnh, huyện kết hợp với ngân sách địa phương để đầu tư cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị y tế cho các cơ sở y tế thuộc địa phương quản lý.

15. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể cấp huyện: Vận động hội viên, đoàn viên và các tầng lớp Nhân dân tích cực tham gia các phong trào rèn luyện, nâng cao sức khỏe, phòng chống dịch bệnh, chủ động chăm sóc sức khỏe của bản thân và cộng đồng; giám sát việc thực hiện Kế hoạch này.

Yêu cầu các phòng, ban, ngành, đoàn thể cấp huyện, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả./.

Nơi nhận:

- Sở Y tế (để báo cáo);
- TT Huyện ủy, TT HĐND huyện (để báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Ủy ban MTTQ huyện;
- Các phòng, ban, ngành, đoàn thể cấp huyện;
- UBND, Trạm Y tế các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, YT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hồ Thái Sơn

Phụ lục
CÁC CHỈ TIÊU Y TẾ ĐẾN NĂM 2025 VÀ 2030
(Kèm theo Kế hoạch số 79/KH-UBND ngày 17 / 5/2024 của UBND huyện)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Chỉ tiêu đến năm 2025	Chỉ tiêu đến năm 2030
I	Chỉ số đầu vào			
1	Số bác sĩ trên 10.000 dân	Người	11,5	14
2	Số dược sĩ trên 10.000 dân	Người	0,9	3
3	Số điều dưỡng trên 10.000 dân	Người	14	20
4	Số giường bệnh trên 10.000 dân	Giường	18	35
5	Chi ngân sách cho y tế dự phòng trên tổng chi ngân sách nhà nước cho y tế	%	30	>30
II	Chỉ số hoạt động			
6	Tỉ lệ dân số được quản lý sức khỏe	%	> 90	> 95
7	Tỉ lệ tiêm chủng đầy đủ các loại vắc xin trong chương trình tiêm chủng mở rộng	%	> 95% với 12 loại vắc xin	> 95% với 14 loại vắc xin
8	Tỉ lệ trẻ sơ sinh được tầm soát	%	55	90
9	Tỉ lệ phụ nữ mang thai được tầm soát ít nhất 04 loại bệnh tật bẩm sinh phổ biến nhất	%	> 60	>75
10	Tỉ lệ chất thải y tế của bệnh viện được xử lý đạt quy chuẩn	%	100	100
III	Chỉ số kết quả			
11	Mức độ bao phủ các dịch vụ y tế thiết yếu (thang điểm 100)	Điểm	70	75
12	Tỉ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế	%	95	> 95
13	Tỉ lệ người cao tuổi có thể bảo hiểm y tế, được quản lý sức khỏe, được khám, chữa bệnh, được chăm sóc tại gia đình, cộng đồng, cơ sở chăm sóc tập trung	%	100	100
14	Tỉ lệ người dân hài lòng với dịch vụ y tế	%	>90	>90
15	Cơ bản chấm dứt các dịch bệnh AIDS, lao và loại trừ sốt rét vào năm 2030.			
15.1	Số ca nhiễm HIV mới được phát hiện hằng năm trên 100.000 dân	Ca	0	0
15.2	Số ca mắc mới lao trên 100.000 dân	Ca	60	< 50
15.3	Số ca mắc mới sốt rét trên 100.000 dân	Ca	0	Loại trừ sốt rét
IV	Chỉ số tác động			
16	Tuổi thọ trung bình tính từ lúc sinh	Năm	73	75
17	Số năm sống khỏe mạnh tính từ lúc sinh	Năm	> 67	>68
18	Tổng tỉ suất sinh	Con/phụ nữ	2,2	2,1
19	Tỉ suất tử vong trẻ em dưới 1 tuổi	trên 1.000 trẻ	< 6	< 5,5

		đẻ sống		
20	Tỉ suất tử vong trẻ em dưới 5 tuổi	trên 1.000 trẻ đẻ sống	< 7	< 6,5
21	Tỉ số tử vong mẹ	trên 100.000 trẻ đẻ sống	0	0
22	Tỉ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể thấp còi	%	< 13,7	< 13
23	Chiều cao trung bình của thanh niên 18 tuổi			
23.1	Nam	cm	167	169
23.2	Nữ	cm	156	158